

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt.

Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

Tiêu chí tổng quát 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết được đánh giá là đạt.

E-HSDT của Nhà thầu được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt. Trường hợp E-HSDT của Nhà thầu không đạt một trong các tiêu chí tổng quát thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu: Đá xây dựng các loại, cát, xi măng, sắt thép, nhựa đường...	Có cam kết của đơn vị cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc của đơn vị cung cấp. Có tài liệu chứng minh các nguồn vật liệu trên có vị trí phù hợp, khả thi đảm bảo cung cấp đủ số lượng, tiến độ theo yêu cầu của gói thầu	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc của đơn vị cung cấp. Không có tài liệu chứng minh các nguồn vật liệu trên có vị trí phù hợp, khả thi đảm bảo cung cấp đủ số lượng, tiến độ theo yêu cầu của gói thầu.	Không đạt
1.2. Các loại vật liệu khác: Thiết bị điện, nước,...	Có cam kết của đơn vị cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc của đơn vị cung cấp. Có tài liệu chứng minh các nguồn vật liệu trên có vị trí phù hợp, khả thi đảm bảo cung cấp đủ số lượng, tiến độ theo yêu cầu của gói thầu	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc của đơn vị cung cấp. Không có tài liệu chứng minh các nguồn vật liệu trên có vị trí	Không đạt

	phù hợp, khả thi đảm bảo cung cấp đủ số lượng, tiến độ theo yêu cầu của gói thầu.	
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, liên lạc trong quá trình thi công	Có giải pháp kỹ thuật và bản vẽ thể hiện đầy đủ, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Có giải pháp kỹ thuật và bản vẽ đạt từ 80% trở lên, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng nhưng thiếu giải pháp kỹ thuật về lán trại.	Chấp nhận được
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Giải pháp tháo dỡ kết cấu công trình cũ và vận chuyển vật liệu đổ thải	Có giải pháp kỹ thuật và bản vẽ đạt từ 80% trở lên, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.3. Giải pháp thi công tại các khu vực gần nhà dân, công trình công	Có giải pháp kỹ thuật và bản vẽ đạt từ 80% trở lên, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không	Không đạt

cộng và giải pháp chống ồn trong khu dân cư	phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.2, 2.3 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 2.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Biện pháp thi công đảm bảo an toàn cho người dân xung quanh và công trình hiện trạng đã có	Có biện pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Biện pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
3.2. Biện pháp thi công phần các hạng mục công trình phù hợp với quy mô của gói thầu nêu tại Chương V	Có biện pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Biện pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.1, 3.2 được xác định là “đạt”.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là “không đạt”.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 270 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 270 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 270 ngày	Không đạt

4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Thuyết minh về biện pháp bảo đảm chất lượng, gồm những nội dung như: Sơ đồ bố trí tổ chức giám sát, kiểm tra các khâu thi công, thực hiện kiểm tra chất lượng vật liệu đầu vào phục vụ thi công, ghi nhật ký thi công và biện pháp quản lý chất lượng cho một số loại công tác thi công chủ yếu	Có thuyết minh hợp lý, khả thi cho đầy đủ những nội dung yêu cầu	Đạt
	Không có thuyết minh hợp lý, khả thi cho đầy đủ những nội dung yêu cầu.	Không đạt
5.2. Có biện pháp, quy	Có thuyết minh hợp lý, khả thi cho đầy	Đạt

trình quản lý tài liệu: Hồ sơ nghiệm thu, bản vẽ hoàn công, thanh quyết toán gói thầu.	đủ những nội dung yêu cầu, có viện dẫn cụ thể quy định tại các điều, khoản của các văn bản pháp luật liên quan.	
	Không có thuyết minh hợp lý, khả thi cho đầy đủ những nội dung yêu cầu hoặc có viện dẫn văn bản pháp luật không phù hợp	Không đạt
5.3. Đề xuất phòng thí nghiệm hiện trường	Có đề xuất phòng thí nghiệm hiện trường của nhà thầu (hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị để bố trí phòng thí nghiệm hiện trường) với các dụng cụ, thiết bị thí nghiệm đủ khả năng để thực hiện các phép thử (có Quyết định công nhận khả năng thực hiện các phép thử của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực).	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		

Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
6.3. Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công;	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
7.1. Bảo hành: Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu		
7.2. Uy tín của nhà	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến	Đạt

thầu: Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm (từ năm 2022) trở lại đây.	độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.	
	Có một hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu nhưng lại có một hợp đồng tương tự khác được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Chấp nhận được
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và không có hợp đồng tương tự nào được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 7.1 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 7.2 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt